

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 316 /2004/QĐ-UB ngày 24 tháng 12 năm 2004
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

ĐVT: 1.000đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	BẾN VÂN ĐÓN	CỦ LAO NGUYỄN KIỆU	NGUYỄN KHOÁI	3.700
		NGUYỄN KHOÁI	CẦU ÔNG LÃNH	5.300
		CẦU ÔNG LÃNH	ĐOÀN VĂN BƠ	6.500
		ĐOÀN VĂN BƠ	NGUYỄN TẮT THÀNH	7.200
2	ĐÌNH LỄ	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
3	ĐOÀN NHỮ HÀI	TRỌN ĐƯỜNG		9.100
4	ĐOÀN VĂN BƠ	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	10.500
		HOÀNG DIỆU	TÔN ĐẢN	5.800
		TÔN ĐẢN	XÓM CHIỂU	4.200
		XÓM CHIỂU	NGUYỄN THÂN HIẾN	3.200
5	ĐƯỜNG 20M	TRỌN ĐƯỜNG		3.900
6	ĐƯỜNG NỘI BỘ CƯ XÁ VĨNH HỘI	TẤT CẢ CÁC ĐƯỜNG NỘI BỘ		3.200
7	ĐƯỜNG SỐ 1	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
8	ĐƯỜNG SỐ 10	TRỌN ĐƯỜNG		6.000
9	ĐƯỜNG SỐ 10A	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
10	ĐƯỜNG SỐ 10B	TRỌN ĐƯỜNG		6.400
11	ĐƯỜNG SỐ 11	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
12	ĐƯỜNG SỐ 12	TRỌN ĐƯỜNG		6.300
13	ĐƯỜNG SỐ 13	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
14	ĐƯỜNG SỐ 15	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
15	ĐƯỜNG SỐ 16	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
16	ĐƯỜNG SỐ 17	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
17	ĐƯỜNG SỐ 18	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
18	ĐƯỜNG SỐ 19	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
19	ĐƯỜNG SỐ 2	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
20	ĐƯỜNG SỐ 21	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
21	ĐƯỜNG SỐ 22	TRỌN ĐƯỜNG		5.600
22	ĐƯỜNG SỐ 23	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
23	ĐƯỜNG SỐ 24	TRỌN ĐƯỜNG		5.600
24	ĐƯỜNG SỐ 25	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
25	ĐƯỜNG SỐ 28	TRỌN ĐƯỜNG		6.300
26	ĐƯỜNG SỐ 29	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
27	ĐƯỜNG SỐ 3	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
28	ĐƯỜNG SỐ 30	TRỌN ĐƯỜNG		5.900

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
29	ĐƯỜNG SỐ 31	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
30	ĐƯỜNG SỐ 32	TRỌN ĐƯỜNG		5.600
31	ĐƯỜNG SỐ 33	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
32	ĐƯỜNG SỐ 34	TRỌN ĐƯỜNG		5.600
33	ĐƯỜNG SỐ 36	TRỌN ĐƯỜNG		5.600
34	ĐƯỜNG SỐ 37	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
35	ĐƯỜNG SỐ 38	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
36	ĐƯỜNG SỐ 39	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
37	ĐƯỜNG SỐ 4	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
38	ĐƯỜNG SỐ 40	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
39	ĐƯỜNG SỐ 41	TRỌN ĐƯỜNG		7.700
40	ĐƯỜNG SỐ 42	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
41	ĐƯỜNG SỐ 43	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
42	ĐƯỜNG SỐ 45	TRỌN ĐƯỜNG		6.300
43	ĐƯỜNG SỐ 47	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
44	ĐƯỜNG SỐ 48	TRỌN ĐƯỜNG		8.200
45	ĐƯỜNG SỐ 49	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
46	ĐƯỜNG SỐ 5	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
47	ĐƯỜNG SỐ 6	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
48	ĐƯỜNG SỐ 7	TRỌN ĐƯỜNG		5.200
49	ĐƯỜNG SỐ 8	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
50	ĐƯỜNG SỐ 9	TRỌN ĐƯỜNG		5.900
51	ĐƯỜNG SỐ 20	TRỌN ĐƯỜNG		4.900
52	HOÀNG DIỆU	SÁT CẢNG SÀI GÒN	NGUYỄN TẮT THÀNH	5.100
		NGUYỄN TẮT THÀNH	KHÁNH HỘI	11.200
		KHÁNH HỘI	CUỐI ĐƯỜNG	8.000
53	KHÁNH HỘI	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	8.900
		HOÀNG DIỆU	CẦU KÊNH TỄ	9.300
		CẦU KÊNH TỄ	TÔN THẮT THUYẾT	5.400
54	LÊ QUỐC HÙNG	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	10.300
		HOÀNG DIỆU	LÊ VĂN LINH	10.500
55	LÊ THẠCH	TRỌN ĐƯỜNG		11.200
56	LÊ VĂN LINH	NGUYỄN TẮT THÀNH	LÊ QUỐC HÙNG	9.000
		LÊ QUỐC HÙNG	ĐOÀN VĂN BỐ	6.700
57	NGÔ VĂN SỞ	TRỌN ĐƯỜNG		7.000
58	NGUYỄN HỮU HÀO	BẾN VÂN ĐÓN	HOÀNG DIỆU	6.500
		HOÀNG DIỆU	CUỐI ĐƯỜNG	5.100
59	NGUYỄN KHOÁI	TRỌN ĐƯỜNG		5.600
60	NGUYỄN TẮT THÀNH	CẦU KHÁNH HỘI	XÓM CHIỂU	9.300
		XÓM CHIỂU	CẦU TÂN THUẬN	5.600
61	NGUYỄN THÂN HIẾN	TRỌN ĐƯỜNG		4.900
62	NGUYỄN TRƯỜNG TỌ	TRỌN ĐƯỜNG		9.200
63	TÂN VĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		8.000
64	TÔN ĐÀN	TRỌN ĐƯỜNG		7.000
65	TÔN THẮT THUYẾT	NGUYỄN TẮT THÀNH	NGUYỄN THÂN HIẾN	4.600

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		NGUYỄN THÂN HIẾN	XÓM CHIẾU	4.900

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		XÓM CHIẾU	TÔN ĐẢN	4.900
		TÔN ĐẢN	NGUYỄN KHOÁI	5.300
		NGUYỄN KHOÁI	CUỐI ĐƯỜNG	3.700
66	VĨNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		7.700
67	VĨNH KHÁNH	BẾN VẠN ĐỒN	HOÀNG DIỆU	6.000
		HOÀNG DIỆU	TÔN ĐẢN	4.200
68	XÓM CHIẾU	TRỌN ĐƯỜNG		4.900